

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S-TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**04** /2023/HNGĐST

Ngày: 02/02/2023

V/v: “*Xác định cha cho con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đời
2. Ông Nguyễn Kim Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung - Cán bộ
Toà án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S: Bà Trần Thị Hương Thu – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “*Xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/01/2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị N**; sinh năm: 1997; Trú tại: Tổ 29, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn P**; sinh năm: 1988; Trú tại: Tổ 29, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Kê Văn T** – sinh năm: 1997 – Trú tại: Thôn P xã A, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2022; bản tự khai nguyên đơn bà Hồ Thị N trình bày:

Bà Hồ Thị N với ông Kê Văn T kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do cả hai không hợp nhau nên đến năm 2021 bà nộp đơn xin ly hôn ông T và được Tòa án nhân dân huyện A – tỉnh Thừa Thiên Huế giải quyết ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận các đương sự số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/04/2021.

Trong năm 2020, bà N có quen ông Nguyễn Văn P, nảy sinh tình cảm dẫn đến có thai và sinh ra cháu Kê Hoài A theo giấy chứng sinh ngày 13/7/2021 (thời điểm sinh cháu Kê Hoài A thì cả hai đã có Quyết định ly hôn của Tòa án nhân dân huyện A – tỉnh Thừa Thiên Huế). Hiện nay để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Kê Hoài A được thuận tiện bà N làm đơn này đề nghị Tòa án xác định cháu Kê Hoài A không phải là con ruột của ông Kê Văn T và xác định ông Nguyễn Văn P là cha ruột của cháu Kê Hoài A.

Tại bản tự khai ngày 23/12/2022 của bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Năm 2020, ông có quan hệ tình cảm với bà Hồ Thị N và dẫn đến bà N có thai và sinh ra cháu Kê Hoài A - Sinh ngày: 13/7/2021. Trong thời gian này, bà N đang là vợ ông Kê Văn T. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên cả 02 đã ly thân với nhau từ lâu. Nay, bà Hồ Thị N làm đơn đề nghị xác định ông là cha ruột cháu Kê Hoài A, ông đồng ý và đề nghị Tòa án căn cứ theo kết luận giám định để tuyên bố ông là cha ruột của cháu Kê Hoài A.

Tại bản tự khai ngày 26/11/2022 của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Kê Văn T trình bày:

Ông T và bà Hồ Thị N kết hôn năm 2019 đến năm 2021 được Tòa án huyện A – tỉnh Thừa Thiên Huế giải quyết ly hôn theo Quyết định số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/04/2021

Ông xác định ông và bà N có 01 con chung là Kê Đức T - Sinh ngày: 05/8/2016. Thời điểm ly hôn bà N đang mang bầu và ngày 13/7/2021 sinh ra cháu Kê Hoài A. Ông xác định cháu Kê Hoài A không phải là con ruột của ông vì ông và bà N đã ly thân hơn 01 năm trước khi có quyết định ly hôn. Nay bà N làm đơn xác nhận ông không phải là cha của cháu Kê Hoài A - Sinh ngày: 13/7/2021 thì ông thống nhất. Hiện nay, vì điều kiện ông đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế nên ông xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án trên.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử. Theo đó nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng.

Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật dân sự 2015, các Điều 88, Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân gia đình

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị N về việc "Xác định cha cho con" đối với ông Nguyễn Văn P.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn P là cha đẻ của cháu Kê Hoài A.

Bà Hồ Thị N có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục thay đổi hộ tịch cho cháu Kê Hoài A theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu xác định cha cho con giữa nguyên đơn bà Hồ Thị N với bị đơn ông Nguyễn Văn P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Hồ Thị N với anh Kê Văn T kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, vợ chồng xảy ra nhiều

mâu thuẫn dẫn đến năm 2021 bà N nộp đơn xin ly hôn ông T và được Tòa án nhân dân huyện A – tỉnh Thừa Thiên Huế giải quyết ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận các đương sự số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/04/2021. Trong thời gian bà N, ông T sống ly thân bà N đã có quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Văn P, mang bầu và sinh ra cháu Kê Hoài A; sinh ngày 13/7/2021 (thời điểm sinh cháu Kê Hoài A thì cả hai đã có Quyết định ly hôn của Tòa án nhân dân huyện A Lưới – tỉnh Thừa Thiên Huế). Nay bà N đề nghị Tòa án xác định cháu Kê Hoài A là con ruột của ông Nguyễn Văn P.

Ngày 23/12/2022 bà Hồ Thị N có đơn đề nghị trưng cầu giám định Gen để xác định quan hệ huyết thống giữa ông Nguyễn Văn P và cháu Kê Hoài A. Ngày 23/12/2022, Tòa án nhân dân quận S ra Quyết định trưng cầu giám định theo nội dung bà N yêu cầu. Theo kết quả xét nghiệm mẫu AND ngày 29/12/2022 của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận: Ông Nguyễn Văn P và cháu Kê Hoài A có quan hệ huyết thống cha – con.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Bà N, ông T và ông P đều xác nhận trong thời gian ông T, bà N sống ly thân thì bà N đã có quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Văn P mang thai và sinh ra cháu Kê Hoài A (thời điểm sinh cháu An thì cả hai đã có quyết định ly hôn của Tòa án được 3 tháng). Đồng thời, theo kết quả xét nghiệm AND của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận: Ông Nguyễn Văn P và cháu Kê Hoài A có quan hệ huyết thống cha – con. Do đó Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của bà Hồ Thị N về việc yêu cầu Tòa án xác nhận ông Nguyễn Văn P là cha đẻ của cháu Kê Hoài A là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Hồ Thị N làm đơn xin xác nhận cha cho con chưa thành niên nên được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (bà N có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí)

Về chi phí giám định ADN: Bà Hồ Thị N tự nguyện chịu (đã chi phí xong)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hồ Thị N về việc xác định cha cho con đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P.

Tuyên bố: Ông Nguyễn Văn P - sinh ngày 08/08/1988; Địa chỉ: Tổ 29, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng là cha đẻ của cháu Kê Hoài A; sinh ngày 13/7/2021.

Bà Hồ Thị N có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục thay đổi hộ tịch cho cháu Kê Hoài A theo quy định pháp luật.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Hồ Thị N được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về chi phí giám định ADN: Bà Hồ Thị N tự nguyện chịu (đã chi phí xong)

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S, TP. ĐN;
- Chi cục THADS quận S, TP. ĐN;
- UBND phường A, quận S, Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh

